

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *10796*/SNV-VLATLD
Về báo cáo tình hình tai nạn lao
động, báo cáo công tác an toàn -
vệ sinh lao động năm 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *09* tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu Côn Đảo;
- Ban Quản lý các Khu chế xuất - công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao;
- Tổng công ty, Công ty trực thuộc Thành phố;
- Tổng công ty, Công ty trực thuộc Trung ương có trụ sở chính tại Thành phố.

Căn cứ Điều 36, Điều 81 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BLĐTBXH ngày 27/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng;

Thực hiện quy định về công tác thống kê, báo cáo tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ hướng dẫn việc thực hiện báo cáo năm 2025 (số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) như sau:

1. Đối với báo cáo tình hình tai nạn lao động trong khu vực có quan hệ lao động và báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động:

a. Đơn vị thực hiện báo cáo:

Doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động (*sau đây gọi tắt là cơ sở sử dụng lao động*) thực hiện các báo cáo:

- Báo cáo tình hình tai nạn lao động quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật An toàn, vệ sinh lao động và khoản 1 Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP theo **“Mẫu Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động cấp cơ sở”** tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định;

- Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 81 Luật An toàn, vệ sinh lao động và khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH theo **“Mẫu Báo cáo công tác an toàn - vệ sinh lao động của doanh nghiệp”** tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

b. Hình thức tiếp nhận báo cáo: Cơ sở sử dụng lao động có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo về Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh theo một trong các hình thức sau:

- *Hình thức 1:* Đăng nhập **“Phần mềm quản lý thông tin tạo lập cơ sở dữ liệu tai nạn lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”** theo link: <https://atld-sldtbxh.tphcm.gov.vn> để thực hiện báo cáo tình hình tai nạn lao động năm 2025 và báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2025. (*Đính kèm hướng dẫn*)

- *Hình thức 2:* Gửi báo cáo trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh (*đối với trường hợp không thực hiện được báo cáo qua Phần mềm*).

c. Địa điểm tiếp nhận báo cáo giấy:

- Trụ sở chính: Số 159 Pasteur, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các đơn vị có trụ sở tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ).

- Trụ sở 2: Tòa nhà Trung tâm hành chính Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh - đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các đơn vị có trụ sở tại khu vực Bình Dương (cũ)

- Trụ sở 3: Tòa nhà Trung tâm hành chính Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh - Số 1 Phạm Văn Đồng, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các đơn vị có trụ sở tại khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ)

c. Thời gian tiếp nhận báo cáo:

Từ ngày 22 tháng 12 năm 2025 đến trước ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Đối với báo cáo tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (trong khu vực không có quan hệ lao động):

- Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu Côn Đảo thực hiện báo cáo tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động xảy ra trên

địa bàn (phường, xã, đặc khu) quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật An toàn, vệ sinh lao động; khoản 2 Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP và Điều 44 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP theo “**Mẫu Báo cáo tai nạn lao động của người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động trên địa bàn**” tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

- Thời gian báo cáo: **Trước ngày 05 tháng 01 năm 2026.**

Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu Côn Đảo; Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý khu công nghệ cao Thành phố; Tổng Giám đốc/ Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty triển khai đến các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cơ sở sử dụng lao động thuộc phạm vi quản lý có trụ sở chính đặt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để biết và thực hiện theo đúng quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Văn phòng Sở (để đăng website);
- Lưu: VT, P.VLATLĐ (Nhân).



Lượng Thị Tới

II. Thiệt hại do tai nạn lao động

Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ)	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)			Thiệt hại tài sản (1.000 đ)	
	Tổng số	Khoản chi cụ thể của cơ sở			
		Y tế	Trả lương trong thời gian Điều trị		Bồi thường /Trợ cấp
1	2	3	4	5	6

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

² Ghi tên, mã số theo danh Mục và mã số các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành trong báo cáo thống kê.

³ Ghi tên ngành, mã ngành theo Hệ thống ngành kinh tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

⁴ Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động.

⁵ Ghi tên và mã số theo danh Mục yếu tố gây chấn thương.

⁶ Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh Mục nghề nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

ĐỊA PHƯƠNG:

DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ:

Kính gửi: Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
NĂM 2025**

Tên¹:Ngành nghề sản xuất kinh doanh²:Loại hình³:Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý⁴:

Địa chỉ:

Điện thoại:

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
A	Báo cáo chung		
1	Lao động		
	1.1. Tổng số lao động	Người	
	- Trong đó:	Người	
	+ Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động		
	+ Người làm công tác y tế	Người	
	+ Lao động nữ	Người	
	+ Lao động làm việc trong Điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	
	+ Lao động là người chưa thành niên	Người	
	+ Người dưới 15 tuổi	Người	
	+ Người khuyết tật	Người	
	+ Lao động là người cao tuổi	Người	
2	Tai nạn lao động		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, Điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	
	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	
3	Bệnh nghề nghiệp		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời Điểm báo cáo	Người	
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các Khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: Điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp ...)	Triệu đồng	
4	Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động		
	+ Loại I	Người	
	+ Loại II	Người	
	+ Loại III	Người	
	+ Loại IV	Người	
	+ Loại V	Người	
5	Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động		
	a) Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	Người/ người	

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
	b) Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	Người/ người	
	c) Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	Người/ người	
	Trong đó:	Người	
	- Tự huấn luyện		
	- Thuê tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện	Người	
	d) Tổng số người nhóm 4 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 4 hiện có	Người/ người	
	đ) Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 5 hiện có	Người/ người	
	e) Tổng số người nhóm 6 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 6 hiện có	Người/ người	
	g) Tổng chi phí huấn luyện	Triệu đồng	
6	Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động		
	- Tổng số	Cái	
	- Trong đó:	Cái	
	+ Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng		
	+ Số đã được kiểm định	Cái	
	+ Số chưa được kiểm định	Cái	
	+ Số đã được khai báo	Cái	
	+ Số chưa được khai báo	Cái	
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		
	- Tổng số người làm thêm trong năm	Người	
	- Tổng số giờ làm thêm trong năm	Giờ	
	- Số giờ làm thêm cao nhất trong 01 tháng	Giờ	
8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
	- Tổng số người	Người	
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	
9	Tình hình quan trắc môi trường lao động		
	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	Mẫu	
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/ Tổng số mẫu đo	Mẫu/mẫu	
	+ Nhiệt độ		
	+ Bụi		
	+ Ôn		
	+ Rung		
	+ Hơi khí độc		
	+ ...		
10	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	Triệu đồng	
	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	Triệu đồng	
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	Triệu đồng	
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	Triệu đồng	
	- Tuyên truyền, huấn luyện	Triệu đồng	
	- Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Triệu đồng	
	- Chi khác	Triệu đồng	
11	Tổ chức cung cấp dịch vụ:	Tên tổ chức	
	a) Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại Khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)		
	b) Dịch vụ về y tế được thuê theo quy định tại Khoản 5 Điều 73 Luật an toàn, vệ sinh lao động (nếu thuê)	Tên tổ chức	
12	Thời Điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng, năm	
13	Đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu	Có/Không	

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
	tổ có hại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 39/2016/NĐ-CP		
	Nếu có đánh giá thì: a) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện trong kỳ đánh giá	Yếu tố	
	b) Số lượng các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được cải thiện trong năm	Yếu tố	

B Kết quả đánh giá lần đầu nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh ⁵ (nếu có)					
TT	Các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đã được nhận diện	Mức độ nghiêm trọng	Biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Người/ bộ phận thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại	Thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại
1					
2					

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

....., ngày ... tháng ... năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn cách ghi:

- **Tên (1) và ngành nghề kinh doanh (2):** Ghi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **Loại hình (3):** Ghi theo đối tượng áp dụng của Thông tư này, cụ thể:
 - + Doanh nghiệp nhà nước
 - + Công ty Trách nhiệm hữu hạn
 - + Công ty cổ phần/Công ty cổ phần trên 51 % vốn thuộc sở hữu Nhà nước
 - + Doanh nghiệp tư nhân
 - + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/Công ty 100% vốn nước ngoài
 - + Hợp tác xã ...
 - + Khác
- **Cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý (4):**
 - + Ghi tên Công ty mẹ hoặc tập đoàn kinh tế, nếu là doanh nghiệp thành viên trong nhóm công ty;
 - + Ghi tên Tổng Công ty, nếu là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty;
 - + Ghi tên Sở, Ban, ngành, nếu trực thuộc Sở, Ban, ngành tại địa phương;
 - + Ghi tên Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ quản, nếu trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - + Không ghi gì nếu không thuộc các loại hình trên.
- **Báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động trước khi cơ sở sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động (5):** Cơ sở sản xuất, kinh doanh ghi các tiêu chí tại Phần B này nếu tiến hành đánh giá toàn diện nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG...¹**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG**

Kỳ báo cáo năm 2025

Ngày báo cáo:

Kính gửi: Sở Nội vụ

Tên chỉ tiêu thống kê	Phân loại TNLD theo mức độ thương tật										
	Số vụ (Vụ)			Số người bị nạn (Người)							
	Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số		Số LĐ nữ		Số người chết		Số người bị thương nặng	
				Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động ²	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động ²	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động ²	Tổng số	Số xảy ra tại nơi thuộc phạm vi quản lý người sử dụng lao động ²
Phân theo nghề nghiệp ¹											
1											
2											
...											
Tổng số											

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

¹ Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh Mục nghề nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

² Số người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị tai nạn lao động tại nơi làm việc của người sử dụng lao động trên địa bàn.